

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG HÌNH
TỈNH PHÚ YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 04/2023/DS-ST
Ngày: 17-5-2023
“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài
sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG HÌNH, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử (HĐXX) sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bàn Thị Tiên;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Niê Y Ling (Ma Bin) và Huỳnh Thị Thu
Trang.

-Thư ký phiên tòa: Ông Võ Kim Vinh, Thẩm tra viên chính Toà án nhân
dân (TAND) huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hình tham gia phiên tòa:
Bà Bàn Thị Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở TAND huyện Sông Hình, tỉnh Phú
Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 68/2022/TLST-DS ngày 06 tháng
10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐXX-ST ngày
06/4/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2023/QĐST-DS ngày 26/4/2023 và
Quyết định thay đổi người tiến hành tố tụng số 03/2023/QĐ-CA ngày 05/5/2023
của TAND huyện Sông Hình giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Vợ chồng bà Bùi Thị Bích H, sinh năm 1993 và ông
Nguyễn Văn C, sinh năm 1988; cùng địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện S, tỉnh Phú
Yên. Ông Nguyễn Văn C uỷ quyền cho bà Bùi Thị Bích H tham gia tố tụng (văn
bản uỷ quyền ngày 10/10/2022). Bà H có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn T, xã Đ,
huyện S, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện đề ngày 04/10/2022, tài liệu có tại hồ sơ vụ án và
tại phiên tòa nguyên đơn Bùi Thị Bích H và Nguyễn Văn C (sau đây viết tắt là
nguyên đơn) thống nhất trình bày:*

Ngày 27/4/2019 vợ chồng nguyên đơn có cho ông Nguyễn Văn Đ (sau
đây viết tắt là bị đơn) vay số tiền 20.000.000đ để mua cây mì, khi vay có viết
giấy tay có chữ ký bị đơn nhưng không ghi hẹn thời gian trả và không ghi lãi
suất nhưng thực tế hai bên có thỏa thuận là hẹn 1 tháng sau sẽ trả và tính lãi suất

là 1,6%. Từ khi vay đến nay bị đơn chỉ đưa 2.000.000đ tiền lãi, còn tiền gốc đã đòi nhiều lần nhưng không trả. Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả 20.000.000đ tiền gốc và tiền lãi tính từ ngày 27/4/2019 đến nay với lãi suất 1.6%/tháng, trừ 2.000.000đ tiền lãi đã trả.

* Quá trình giải quyết vụ án bị đơn không đến Tòa cũng không có trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, nguyên xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với khoản tiền lãi với mức lãi suất 1,6%/tháng, chỉ yêu cầu bị đơn trả tiền gốc 20.000.000đ; bị đơn vắng mặt lần thứ 2 không có trình bày gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hinh phát biểu: Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý vụ án, việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia phiên tòa và phiên tòa diễn ra đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Tòa án đã tiến hành tổng đạt cho đương sự đúng quy định. Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền gốc 20.000.000đ và đình chỉ xét xử đối với khoản tiền lãi do nguyên đơn tự nguyện xin rút yêu cầu. Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn có nơi cư trú tại thôn T, xã Đ, huyện S, tỉnh Phú Yên trả tiền vay là tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Sông Hinh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS) năm 2015.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai mà không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ.

[3] Xét Giấy viết tay không ghi ngày có nội dung “Ngày 27/4/2019 Anh Đ có mượn vợ chồng H C 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng)”. Mặc dù quá trình giải quyết vụ án bị đơn không có ý kiến trình bày gì về nội dung trong Giấy viết tay này. Tuy nhiên trong Giấy viết tay có chữ ký Nguyễn Văn Đ. Hơn nữa tại Biên bản xác minh ngày 15/3/2023 mẹ ruột của bị đơn là bà Nguyễn Thị T cung cấp xác nhận bị đơn có nợ vợ chồng nguyên đơn số tiền vay là 20.000.000đ nhưng do chưa có tiền nên chưa trả được nên xác định bị đơn nợ nguyên đơn số tiền 20.000.000đ là có thật. Do đó chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền gốc 20.000.000đ là có căn cứ theo quy định tại Điều 469 Bộ luật dân sự (BLDS).

[4] Về lãi suất: Tại phiên tòa, nguyên đơn tự nguyện xin rút yêu cầu đối với khoản lãi suất 1,6%/tháng nên HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 244 BLTTDS đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này.

[5] Về án phí: Bị đơn phải chịu 1.000.000đ đồng (một triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Hoàn trả cho nguyên đơn 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí tại biên thu số 0001262 ngày 06/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Hình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 244, Điều 271 và Điều 273 BLTTDS;

Áp dụng Điều 463, Điều 469 BLDS;

Căn cứ 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vợ chồng bà Bùi Thị Bích H và ông Nguyễn Văn C. Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn Đ phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn vợ chồng bà Bùi Thị Bích H và ông Nguyễn Văn C số tiền gốc 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS 2015.

- Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khoản tiền lãi.

- Về án phí: Bị đơn ông Nguyễn Văn Đ phải chịu 1.000.000đ (một triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn Bùi Thị Bích H 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí tại biên thu số 0001262 ngày 06/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Hình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b8 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Sông Hinh;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Chi cục THADS huyện Sông Hinh;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

BÀN THỊ TIÊN

